

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế, tỷ lệ 1/500.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 17/2017/QĐ - UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 404/BC-SXD ngày 03/12/2018, Công ty Cổ phần Kosy tại Tờ trình số 390/TTr-KOSY ngày 09/11/2018, UBND huyện Yên Thế tại công văn số 1260/UBND – KT&HT ngày 08/11/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế, tỷ lệ 1/500, với nội dung như sau:

1. Lý do điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Yên Thế phê duyệt tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 10/4/2006; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Dự án Khu dân cư mới thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế được triển khai thực hiện tại Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 02/12/2016; do gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, nên cần thiết điều chỉnh ranh giới quy hoạch, điều chỉnh một số vị trí gặp khó khăn trong GPMB cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nội dung điều chỉnh:

a) Điều chỉnh ranh giới, quy mô đồ án: Điều chỉnh ranh giới và giảm quy mô đồ án từ 88.701m<sup>2</sup>, xuống 68.637m<sup>2</sup> (giảm 20.064m<sup>2</sup>).

b) Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất:

- Điều chỉnh giảm đất cơ quan từ 9.362m<sup>2</sup> xuống 4.598,01 m<sup>2</sup>; Trong đó điều chỉnh đưa một phần diện tích thuộc lô đất ký hiệu CQ-02 ra ngoài ranh giới quy hoạch, phần diện tích còn lại chuyển thành đất bãi đỗ xe;

- Điều chỉnh tăng đất công viên cây xanh từ 2.039 m<sup>2</sup> lên 2.082,11 m<sup>2</sup> (tăng 43,11 m<sup>2</sup>);
- Điều chỉnh giảm đất ở liền kề từ 29.926m<sup>2</sup> xuống 22.535,21m<sup>2</sup> (giảm 7.390,79m<sup>2</sup>);
- Điều chỉnh giảm đất công cộng ký hiệu CC1 từ 4.988,93m<sup>2</sup> xuống 4.899,56m<sup>2</sup> (giảm 89,37m<sup>2</sup>);
- Điều chỉnh giảm đất công cộng ký hiệu CC2 từ 2.679,07m<sup>2</sup> xuống 2.525,03m<sup>2</sup> (giảm 154,04 m<sup>2</sup>);
- Điều chỉnh giảm đất giao thông từ 38.093m<sup>2</sup> xuống 31.051,42m<sup>2</sup> (giảm 7.041,58m<sup>2</sup>);
- Đất bãi đỗ xe điều chỉnh xuống phía Nam và giảm diện tích từ 1.613m<sup>2</sup> xuống 946,52m<sup>2</sup> (giảm 666,48 m<sup>2</sup>).

Bảng cơ cấu sử dụng đất trước và sau điều chỉnh cục bộ:

Stt	Chức năng sử dụng đất	Đã phê duyệt (theo QĐ số 1646/QĐ-UBND, ngày 13/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang)		Sau khi điều chỉnh		Chênh lệch Tăng (+) /Giảm (-) (m <sup>2</sup> )
		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	
	<b>Đất xây dựng khu dân cư</b>	<b>88.701</b>		<b>68.637,86</b>		<b>-20.064,18</b>
1	Đất cơ quan	9.362	10,55	4.598,01	6,70	-4.764,03
2	Đất ở liền kề	29.926	33,74	22.535,21	32,83	-7.390,79
3	Đất công trình công cộng	7.668	8,64	7.424,59	10,82	-243,41
4	Đất công viên cây xanh	2.039	2,30	2.082,11	3,03	43,11
5	Đất giao thông	38.093	42,95	31.051,42	45,24	-7.041,58
6	Đất bãi đỗ xe	1.613	1,82	945,52	1,38	-667,48
	<b>Tổng</b>	<b>88.701,0</b>	<b>100</b>	<b>68.637,9</b>	<b>100</b>	

c) Điều chỉnh quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: Điều chỉnh quy hoạch đường giao thông, cấp điện, cấp thoát nước... tính toán điều chỉnh các yếu tố kỹ thuật phù hợp với phương án, quy mô sử dụng đất sau điều chỉnh.

(Có hồ sơ bản vẽ kèm theo)

3. Các nội dung khác: Theo Đồ án quy Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Yên Thế phê duyệt tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 10/4/2006; Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và hồ sơ Quy hoạch đã thẩm định.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Kosy có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện Yên Thế, Công ty Cổ phần Kosal và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** ↓

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh;
- Phòng QHKT- Sở Xây dựng (Lưu Hồ sơ);
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, TNMT;
  - + Lưu: VT, XD.Quý.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thu Hà**